

Số: 08 /2021/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 10 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về phân cấp khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22 tháng 6
năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật, ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Thủy lợi, ngày 19 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, ngày 21 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP, ngày 16 tháng 11 năm 2017 của
Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng
thủy lợi;
Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP, ngày 14 tháng 5 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT, ngày 15 tháng 5 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định chi tiết một số
Điều của Luật Thủy lợi;
Xét Tờ trình số 9333/TTr-UBND, ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 134/BC-HĐND, ngày 13 tháng 10 năm
2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định Quy định về phân cấp khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
 - a) Phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

b) Phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý và xử lý trong trường hợp bị mất, hủy hoại tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

2. Các quy định khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi không nêu trong Nghị quyết này thì thực hiện theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Thủy lợi, Nghị định số 129/2017/NĐ-CP; Nghị định số 67/2018/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện);
3. Các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với tài sản không phải là công trình thủy lợi lớn, công trình thủy lợi quan trọng đặc biệt kết hợp phục vụ nhiệm vụ công ích, quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với tài sản thuộc tỉnh quản lý.
2. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với tài sản thuộc huyện quản lý.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh (trừ các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi trung ương quản lý).

Điều 5. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 26 của Nghị định số 129/2017/NĐ-CP) đối với các trường hợp:

- Điều chuyển giữa các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh;
- Điều chuyển giữa cấp tỉnh về cấp huyện và ngược lại;
- Điều chuyển giữa cấp huyện này sang cấp huyện khác.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với tài sản thuộc tỉnh quản lý trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

Riêng bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi gắn liền với đất, mặt nước trên địa bàn tỉnh giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với tài sản thuộc huyện quản lý (trừ trường hợp quy định tại Khoản

1 Điều này) trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc trưởng phòng Kinh tế)

Điều 7. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với tài sản thuộc tỉnh quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với tài sản thuộc huyện quản lý.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn và các nguyên nhân khác theo quy định của pháp luật

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với tài sản thuộc tỉnh quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với tài sản thuộc huyện quản lý.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao UBND tỉnh quy định cụ thể mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 19 tháng 10 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2021./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Vụ pháp chế);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH, đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các CQ tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh (2 bản);
- Lưu: VT, P.Ctac HĐND, ĐN, HN.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Mạnh Dũng